

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SƠN LA**

**Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn
La:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Tiêm

Ông Tòng Văn Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Cà Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tố Nga - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ, tạm giam công an thành phố S, tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Thư ký phiên toà: Ông Cầm Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Văn Mười, ông Lò Văn Đại – Cán bộ đội thi hành án Hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố S, tỉnh Sơn La.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố S, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Quàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 16 tháng 7 năm 1991 tại huyện ML, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Bản C, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không;

con ông Quàng Văn Ch (sinh năm 1963) và con bà Lò Thị P (sinh năm 1965); bị cáo có vợ là Quàng Thị Th (sinh năm 1994) (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lèo Văn T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Bản G, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 02/01/2024, tổ công tác Công an xã Chiềng Đen, thành phố S phối hợp với Công an xã C làm nhiệm vụ tại khu vực bản S, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Quàng Văn T, sinh năm 1991, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa cục bột màu trắng, T khai là ma túy Heroine, cất giữ để sử dụng; 01 chiếc mô tô màu đen gắn biển kiểm soát 26H1 – 6556, nắp máy phía trước bên trái có dòng chữ “BELITA” và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, lắp sim Viettel có số thuê bao 038.424.4518, thân thẻ sim có dãy số 090324.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiến hành bóc mở niêm phong, tách bì, cân tịnh và xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: cục bột màu trắng chứa trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng là 0,29 gam, lấy 0,16 gam làm mẫu giám định ký hiệu Q. Còn lại 0,13 gam ký hiệu T niêm phong làm mẫu lưu kho.

Tại Kết luận giám định số: 209/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Q là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Quàng Văn T đi bộ từ nhà tại Bản C, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La đến nhà bạn gái là Lèo Thảo N, sinh năm 1994, trú tại: Bản G, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La chơi. Tại đây, T bảo N mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 26H1 - 6556 của anh trai N là anh Lèo Văn T, sinh năm: 1983, trú tại: Bản G, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La để đi chơi. Sau khi mượn được xe, T đèo N phía sau và điều khiển xe mô tô đi đến nhà 01 người nam giới tên là P, trú tại bản B, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, T bảo N đứng đợi ở ngoài, T đi vào trong nhà, trao đổi và mua được chỗ P 01 gói ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc trên người và điều khiển xe đèo N đi theo hướng về phía phòng trọ của T tại phường Q, thành phố S. Khi đi đến khu vực bản S, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La thì bị tổ Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Thực hiện điều tra xác minh đối với nam thanh niên tên P bán trái phép chất ma túy cho Quảng Văn T, phát hiện tại địa phương có 01 đối tượng tên là Lèo Văn P, cư trú tại: Bản B, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La hiện đang điều trị uống thuốc Methadone tại Trạm y tế xã M, huyện ML, tiến hành cho bị cáo nhận dạng, kết quả: Bị cáo xác nhận, người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo chính là Lèo Văn P. Quá trình điều tra xác định hiện nay P không có mặt tại nơi cư trú, không biết P đi đâu. Ngày 11/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã ra Quyết định truy tìm số 46/QĐ-ĐCSKT-MT đối với Lèo Văn P, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số: 219/CT-VKSTP ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quảng Văn T từ 13 (mười ba) đến 16 (mười sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh và 0,13 (không phẩy mười ba) gam Heroine ký hiệu T; Trả lại cho anh Lèo Văn T 01 chiếc mô tô màu đen gắn biển kiểm soát 26H1 – 6556, nắp máy phía trước bên trái có dòng chữ “BELITA”; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, lắp sim Viettel có số thuê bao 038.424.4518, thân thẻ sim có dãy số 090324.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lèo Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra anh T đã có lời khai đầy đủ, trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh T khẳng định không thay đổi lời khai so với lời khai tại cơ quan điều tra và đề nghị xin được trả lại chiếc xe máy. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 02/01/2024, Quảng Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,29 gam Heroine, hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Lời khai nhận tội của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 02/01/2024 tại bản Sảng, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La đối với Quảng Văn T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa cục bột màu trắng, T khai là ma túy Heroine, cất giữ để sử dụng; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 209/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chị Lèo Thảo N, sinh năm 1994, trú tại: Bản G, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La và anh Quảng Văn C, sinh năm 1992, trú tại bản T, xã CD, thành phố S, tỉnh Sơn La, là những người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quảng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Quảng Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,29 gam, loại Heroine, đã vi phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, bị cáo đã coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vẫn cố tình phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,29 gam Heroin của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về kiểm soát và quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo T phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của của một người nam giới tên là P, địa chỉ tại Bản Bùng, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng hiện nay Lèo Văn P không có mặt tại địa phương, đề nghị cơ quan chức năng tiếp tục điều tra làm rõ thêm, nếu có căn cứ phạm tội thì đề nghị khởi tố trong một vụ án khác.

Đối với người làm chứng Lèo Thảo N, là người được Quảng Văn T đèo xe máy đi cùng đến nhà Lèo Văn P, nhưng N không biết việc T vào nhà P để mua ma túy, bản thân N không được chứng kiến việc trao đổi, mua bán ma túy giữa P và T, do đó, không có căn cứ để kết luận Lèo Thảo N thực hiện hành vi phạm tội cùng Quảng Văn T.

[10] Vật chứng của vụ án: Đối với 0,13 gam Heroine ký hiệu T hiện đang lưu kho vật chứng, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở với 01 túi nilon màu xanh, là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô màu đen gắn biển kiểm soát 26H1-6556, số máy: 176768, số khung: 176768, nắp máy phía bên trái có dòng chữ “BELITA”, xe không có phần vỏ, không có đèn, không có gương, yên rách, giá đỡ chân sau 2 bên dưới không có, không có hộp xích, xe cũ đã qua sử dụng, là tài sản mua bán ngay tình của anh Lèo Văn T, anh T không biết việc bị cáo mượn xe để sử dụng đi mua ma túy, do đó, cần trả lại cho anh Lèo Văn T.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím IMEI: 090147 và 01 sim điện thoại số 038.424.4518, thân thẻ sim có dãy số 090324 là tài sản của cá nhân bị cáo, không có căn cứ chứng minh việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên hệ mua bán ma túy, do đó, cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Quảng Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh và 0,13 (không phải mười ba) gam Heroine ký hiệu T (được niêm phong trong 01 phong bì công văn có dán giấy niêm phong số 061000 của Công an thành phố S).

Trả lại cho anh Lèo Văn T 01 (một) xe mô tô màu đen gắn biển kiểm soát 26H1-6556, số máy: 176768, số khung: 176768, nắp máy phía bên trái có dòng chữ “BELITA”, xe không có phần vỏ, không có đèn, không có gương, yên rách, giá đỡ chân sau 2 bên dưới không có, không có hộp xích, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, loại bàn phím IMEI: 090147 và 01 sim điện thoại số 038.424.4518, thân thẻ sim có dãy số 090324.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Công an thành phố S và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Quảng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2024); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lèo Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- Chi cục THA dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lò Thị Mai Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Tiêm
Loan**

Tòng Văn

Lò Thị Mai Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- Chi cục THA dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lò Thị Mai Hương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Bồ Thị Thái Hoàng
Ngọc Hùng**

Lò Thị Mai Hương